

Số: /QĐ-PTDTNTMT

Mường Thanh, ngày tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thu hồi kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2025 còn dư hết nhiệm vụ chi

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG PTDTNT THPT MƯỜNG THANH

Căn cứ Luật ngân sách số 89/2025/QH15 của Quốc hội ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 535/QĐ-SGDĐT ngày 18/7/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thu hồi kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2025 còn dư hết nhiệm vụ chi;

Xét đề nghị của nhân viên Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu Thu hồi ngân sách nguồn kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2025 còn dư hết nhiệm vụ (đã chuyển nguồn sang năm 2026) của trường PTDTNT THPT Mường Thanh, chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông bà trong Ban giám hiệu, Kế toán và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website nhà trường;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG

Lương Đình Tuấn

Đơn vị: Trường PTDTNT THPT Mường Thanh
Mã chương: 422

**THU HỒI DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026 (KINH PHÍ
CHUYỂN NGUỒN NĂM 2025 SANG NĂM 2026)**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-PTDTNTMT ngày /07/2026
của trường PTDTNT THPT Mường Thanh)*

Đơn vị : đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
1.2	Phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	<i>Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo</i>	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	<i>Chi quản lý hành chính</i>	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	<i>Lệ phí</i>	
3.2	<i>Phí</i>	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.816.258
1	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	1.816.258
1.1	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	1.816.258
	Trong đó:	
	<i>Hỗ trợ học tập theo Nghị định 57/2027/NĐ-CP</i>	936.000
	<i>Hỗ trợ HBHS DTNT theo NĐ 84</i>	880.258